TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2024/HS-ST
Ngày: 06 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính

2. Ông Huỳnh Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Kim Thông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 161/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 135/2024/HSST-QĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 141/2024/HSST-QĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đàm Thái T**, sinh năm 1999 tại Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: 29 đường P, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: B70D đường số A, ấp M, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đàm Văn R và bà: Trương Thị H; Vợ, con: Chưa có; Nhân thân: Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ tại nhà tạm gữ Công an huyện H từ ngày 08/10/2023 sau đó chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đàm Văn R, sinh năm 1970.

Địa chỉ: B đường số A, ấp M, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 08/10/2023, sau khi nhậu xong cả nhóm cùng đến phòng Vip2 Karaoke H, số E ấp T, xã T, H để hát. Lúc này, Đàm Thái T có nhu cầu sử dụng ma túy nên liên lạc với đối tượng bán ma túy để mua ma túy cho cả nhóm sử dụng. Cả nhóm đang chuẩn bị ra về thì bị Công an xã T kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại bàn giữa phòng Vip2 có 01 dĩa sứ màu trắng, trên dĩa có 01 ống hút, 01 thẻ nhựa màu xanh cùng tinh thể màu trắng (ký hiệu m1) gần dĩa sứ có 01 gói nylon chứa các mãnh vụn viên nén màu xanh (ký hiệu m2) và 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu m3).

Khám xét nơi ở của Đàm Thái T tại địa chỉ số B, đường số A, ấp M, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh không phát hiện, thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 11244/KL-KTHS ngày 16/10/2023 của Phòng K công an thành phố H kết luận:

+ Tinh thể màu trắng (ký hiệu m1) là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,7268g loại ketamine;

+ Các mảnh vụn viên nén màu xanh (ký hiệu m2) là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,3506g loại MDMA;

+ Tinh thể màu trắng (ký hiệu m3) là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine, khối lượng 0,8160g.

Tại Cơ quan điều tra, Đàm Thái T thừa nhận nghiện ma túy tổng hợp. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Đàm Thái T mua của người nam (không rõ lai lịch) sử dụng tài khoản ứng dụng Zalo tên "Thái P" rồi hẹn giao ma túy đến phòng V Karaoke H. Một lúc sau Thái P đến và giao cho Đàm Thái T 01 gói nylon đựng 03 chấm khay (Ketamine) và 01 gói nylon đựng 03 "con kẹo" (MDMA). Đàm Thái T đưa cho "T"số tiền 3.000.000 đồng rồi "Thái P" lấy gói ma túy khay đổ ra khoảng 2/3 gói lên dĩa sứ (dĩa trái cây trong phòng) "xào" lên rồi lấy từ trong người của P ống hút, thẻ nhựa màu xanh để ra dĩa rồi "T" đi về. Sau đó, Đàm Thái T cùng Quách Trọng N, Trần Minh H1 sử dụng mỗi người nữa viên "thuốc lắc" và ma túy "khay" trên dĩa sứ, còn Trần Phát Đ, Vũ Đại S chỉ hát không sử dụng ma túy.

Đối với số ma túy còn lại 1,5 viên "thuốc lắc" trong lúc hát đã rơi mất nữa viên chỉ còn lại 02 nữa viên và 01 gói ma túy "khay" dư lại, Đàm Thái T cất số ma túy này mục đích đem về nhà sử dụng cho bản thân. Còn đối với số ma túy "khay" trên dĩa sứ thì Đàm Thái T sẽ cùng N, H1 sử dụng cho đến hết.

Kết quả test nhanh ma túy:

+ Đàm Thái T, Quách Trọng N, Trần Minh H1 dương tính;

+ Trần Phát Đ, Vũ Đại S âm tính.

+ 02 gói niêm phong số vụ: 2187/23 bên ngoài gói có dấu vân tay ghi tên Đàm Thái T bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 dĩa sứ màu trắng, 01 tờ tiền 10.000đ cuộn tròn thành dạng ống hút và 01 thẻ nhựa. Đây là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

+ 01 diện thoại di đông hiệu Iphone đã qua sử dụng của Đàm Thái T bỏ tiền ra mua để sử dụng liên lạc cá nhân và liên hệ mua ma túy sử dụng;

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu Future biển số 83E1-36280 có số máy: JC90E-0415223 số khung: RLHJC7656PY107248. Qua điều tra xác minh được biết: Chiếc xe này là do ông Đàm Văn R là chủ sở hữu xe và đứng tên trong giấy đăng ký mô tô. Ông R là cha ruột của Đàm Thái T. Vào ngày 08/10/2023, ông R đang ở nhà thì Đàm Thái T hỏi mượn chiếc xe của ông để đi ăn sinh nhật với bạn của T và được ông R đồng ý. Sau đó, Đàm Thái T sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi phạm tội và bị Công an H tạm giữ. Việc Đàm Thái T sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội, ông R hoàn toàn không biết. Lời khai của ông R và Đàm Thái T là phù hợp với nhau. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho ông Đàm Văn R.

Đối với Vũ Đại S, Quách Trọng N, Trần Phát Đ, Trần Minh H1 không giúp sức trong việc chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy đá, không hùn tiền trả cho T để mua ma túy. Lúc bắt quả tang cũng không phát hiện, thu giữ ma túy của Vũ Đại S, Quách Trọng N, Trần Phát Đ, Trần Minh H1. Do đó, Cơ quan điều tra đã giao Vũ Đại S, Quách Trọng N, Trần Phát Đ, Trần Minh H1 cùng tư vật cho Công an xã T xử lý theo quy định.

Đối với người thanh niên tên "Thái P" (không rõ lai lịch) bán ma túy cho Đàm Thái T thông qua mạng Zalo. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 164/CT-VKSH.HM ngày 23/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Đàm Thái T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố đề nghị giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Đàm Thái T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị xử phạt bị cáo T:

- từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và

- từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt là 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

- Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 gói niêm phong số vụ: 2187/23 bên ngoài gói có dấu vân tay ghi tên Đàm Thái T bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

+ 01 dĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa là công cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 diện thoại di đông hiệu Iphone đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội;

+ 10.000 đồng tiền ngân hàng N1 là tiền dùng để sử dụng ma túy;

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Future biển số 83E1-36280 có số máy: JC90E-0415223 số khung: RLHJC7656PY107248. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Đàm Văn R nên không xem xét.

- Đối với Vũ Đại S, Quách Trọng N, Trần Phát Đ, Trần Minh H1 không giúp sức trong việc chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy đá, không hùn tiền trả cho Đàm Thái T để mua ma túy. Lúc bắt quả tang cũng không phát hiện, thu giữ ma túy của S, N, Đ và H1. Do đó, Cơ quan điều tra đã giao N, H1, S và Đ cùng tư vật cho Công an xã T xử lý theo quy định.

- Đối với người thanh niên tên "Thái P" (không rõ lai lịch) bán ma túy cho T thông qua mạng Zalo. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa qua phần xét hỏi và tranh tụng công khai, bị cáo Đàm Thái T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Có cơ sở xác định vào ngày 08/10/2023 Đàm Thái T đang có hành vi tổ chức cho Quách Trọng N, Trần Minh H1 sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép 1,5428g ma túy ở thể rắn, loại Ketamine, 0,3506g ma túy ở thể rắn loại MDMA với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc

Môn. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Đàm Thái T là người đã trưởng thành, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 02 người khác và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang, số ma túy thu giữ của bị cáo theo kết luận giám định số 11244/KL-KTHS ngày 16/10/2023 của Phòng K Công an Thành phố H là ma túy ở thể rắn gồm có 1,5428g loại Ketamine, 0,3506g loại MDMA. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội danh và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 255 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

"Điều 255: Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kì hình thức nào, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

……

2. Phạm tội thuộc một trong những trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

……

b) Đối với 02 người trở lên"

"Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

…….

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;"

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo đủ khả năng nhận thức ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng sẽ bị hủy hoại cả thể chất lẫn tinh thần, xét hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất gây nghiện, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân phát sinh, phát triển các tệ nạn xã hội. Do đó, cần phải xử phạt mức án nghiêm.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có hình phạt tương xứng.

- Bị cáo không có tiền án, không có tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi, phạm tội lần đầu.

Với các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung nhưng có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 255, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy bị cáo không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với Vũ Đại S, Quách Trọng N, Trần Phát Đ, Trần Minh H1 không giúp sức trong việc chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy đá, không hùn tiền trả cho Đàm Thái T để mua ma túy. Lúc bắt quả tang cũng không phát hiện, thu giữ ma túy của S, N, Đ và H1. Do đó, Cơ quan điều tra đã giao N, H1, S và Đ cùng tư vật cho Công an xã T xử lý theo quy định nên Hội đồng không xem xét.

Đối với người thanh niên tên "Thái P" (không rõ lai lịch) bán ma túy cho T thông qua mạng Zalo. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên Hội đồng không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 02 gói niêm phong số vụ: 2187/23 bên ngoài gói có dấu vân tay ghi tên Đàm Thái T bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 dĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa là công cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiên hủy;

- 01 điện thoại di đông hiệu Iphone đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội; 10.000 đồng tiền ngân hàng N1 là tiền dùng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Future biển số 83E1-36280 có số máy: JC90E-0415223 số khung: RLHJC7656PY107248. Qua điều tra xác minh được biết: Chiếc xe này là do ông Đàm Văn R là chủ sở hữu xe và đứng tên trong giấy đăng ký mô tô. Ông R là cha ruột của Đàm Thái T. Vào ngày 08/10/2023, ông R đang ở nhà thì Đàm Thái T hỏi mượn chiếc xe của ông để đi ăn sinh nhật với bạn của T và được ông R đồng ý. Sau đó, Đàm Thái T sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi phạm tội và bị Công an H tạm giữ. Việc Đàm Thái T sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội, ông R hoàn toàn không biết. Lời khai của ông R và Đàm Thái T là phù hợp với nhau. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho ông Đàm Văn R nên Hội đồng không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 255, điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử phạt bị cáo Đàm Thái T 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 01 (một) năm tù về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy"; Tổng hợp hình phạt là 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong số vụ: 2187/23 bên ngoài gói có dấu vân tay ghi tên Đàm Thái T; 01 dĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 diện thoại di đông hiệu Iphone đã qua sử dụng; 10.000 đồng tiền ngân hàng N1

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 145/QĐ-VKS-HS ngày 23/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2024).

4. Về án phí:

Bị cáo Đàm Thái T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Phụng